

NHẬN DIỆN VỀ HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI TRONG BỐI CẢNH THẾ GIỚI HIỆN NAY

VŨ VĂN HẬU*

1. Sự thống nhất thuật ngữ và nhận thức về hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới

Sự xuất hiện những hiện tượng tôn giáo trong sự thể giới hiện nay đang là đề tài bàn luận rộng khắp trong giới nghiên cứu tôn giáo và quản lý xã hội. Theo quan niệm phổ biến trong giới quản lý ở Việt Nam hiện nay, thường gọi hiện tượng đó là *đạo lạ*; còn trong giới nghiên cứu gọi đó là *hiện tượng tôn giáo mới*. Dẫu vậy, trước khi thống nhất tên gọi về hiện tượng này cũng cần điểm qua quan niệm của giới nghiên cứu nước ngoài.

Theo quan điểm GS. Francoise Champion - Trung tâm nghiên cứu GSRL Sorbone - Pari, gọi hiện tượng tôn giáo trên là *nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề, nhóm hỗn tạp chủng, nhóm bất tuân phục*. Sở dĩ có tên gọi như vậy là do nó là những mảnh rời của tôn giáo đã bị phân rã, không còn thể hiện nội dung tôn giáo, ít ra là thứ tôn giáo đã được định nghĩa theo cách cổ điển của châu Âu¹.

Đối với quan niệm nghiên cứu của học giả Mỹ - nơi có truyền thống đa nguyên tôn giáo, gọi hiện tượng này là *Phong trào tôn giáo mới*. Gọi là hiện tượng tôn giáo mới để đối lập với tôn giáo truyền thống. Nếu tôn giáo truyền thống như thường quan niệm: Kitô giáo, Do Thái giáo, Islam giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo... thì những nhóm tôn giáo kiểu như *Kỷ nguyên mới* - xuất hiện phổ biến vào thập niên 60 - 70

(thế kỷ XX) trở lại đây thì gọi là hiện tượng tôn giáo mới.

Đối với giới nghiên cứu tôn giáo của Nhật Bản, quan niệm về hiện tượng tôn giáo mới có nhiều cách hiểu khác nhau:

- Cách hiểu thông thường: Tôn giáo mới là các đoàn thể tôn giáo tồn tại độc lập ngoài các đoàn thể tôn giáo đã được công nhận như Thần đạo, Phật giáo, Kitô giáo.

- Cách hiểu thứ hai, tôn giáo mới là các đoàn thể tôn giáo xuất hiện cuối thời Tokugawa².

- Cách hiểu thứ ba, đó là những đoàn thể tôn giáo mới được công nhận từ thời Tai Shō (1912 - 1926)³.

- Cách hiểu thứ tư, đó là những tổ chức tôn giáo xuất hiện và được công nhận kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Đây là thời kỳ ban hành Hiến pháp mới và Luật Pháp nhân tôn giáo.

Đối với các học giả Trung Quốc, quy hiện tượng này về phạm trù *các tôn giáo hỗn tạp*. Và tất cả hiện tượng như vậy thường được gọi là: Tà đạo, ngoại đạo... và mang nặng sắc thái chính trị và ý thức hệ, không có nhiều giá trị về mặt khoa học và cũng thường bị phủ nhận⁴.

Nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới hiện nay còn chú ý tới một khuynh hướng ở các nước phương Tây, đó là nghiên cứu tôn giáo mới thông qua hiện tượng giáo phái (Sect) với nghĩa cơ bản là những biến thể từ một tôn giáo gốc, tách ra về mặt tổ chức giáo hội, có sự khác biệt ít nhiều về

* TS. Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I.

mặt giáo lý, phương thức tu trì, nhưng nói chung vẫn giữ căn gốc về thần học, giáo lý tôn giáo gốc. Tất nhiên, đứng trước hiện tượng này mỗi góc độ tiếp cận có những quan niệm khác nhau: Quan niệm của các nhà quản lý xã hội, quan niệm của các nhà nghiên cứu và quan niệm từ nhà thờ⁵.

Nghiên cứu về hiện tượng này đáng chú ý là quan niệm của Balagushkin E.G, trong bài viết *Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và hệ tư tưởng* đã khẳng định, nếu dùng thuật ngữ các phong trào tôn giáo mới thay thế cho hiện tượng tôn giáo mới thì sẽ là không đầy đủ. Bởi vì, khái niệm phong trào tôn giáo mới chỉ liên quan tới việc xuất hiện các tôn giáo phi hình thức, nghĩa là không có tổ chức chặt chẽ và không có các thể chế tôn giáo được hình thành. Vì vậy, khái niệm phong trào tôn giáo mới về thực chất, loại trừ các quy chế đa dạng đặc trưng cho các hiện tượng tôn giáo mới đặc biệt: các giáo phái, tông phái, dòng tu, hội, các tu viện... Vì vậy, nhận diện hiện tượng tôn giáo mới này cần thông qua lát cắt của hình thái học. Tác giả bàn thêm, tính từ mới về mặt ngữ nghĩa học mang tính chất nước đôi. Bởi, đặc trưng của hiện tượng tôn giáo mới đặc biệt cần được xem xét trước hết là nằm ở các đặc điểm hình thái học của chúng chứ không phải ở tính chất thời đại của chúng. Hơn nữa, bản thân thuật ngữ này không cho biết phải hiểu "điều mới lạ" của tôn giáo đó theo nghĩa nào, theo quan điểm thời gian xuất hiện của chúng hay theo quan điểm của đặc điểm của chúng. Và điều này đương nhiên cần giải thích hiện tượng tôn giáo mới theo nghĩa hình thái hóa⁶.

Tích hợp những quan điểm trên, theo chúng tôi, hiện tượng tôn giáo mới không chỉ đơn thuần là tôn giáo mới so với tôn

giáo truyền thống mà là hiện tượng tôn giáo mới gắn với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại - quan điểm tiến hóa luận⁷, gắn với không gian xã hội mới mà các học giả phương Tây gọi là *Hoàn cảnh Hậu hiện đại*. Nhận thức này cũng đúng quan điểm C. Mac nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo ấy. Hay gần đây A. Toffler - nhà tương lai học người Mỹ thế kỷ XX cũng có nhận định, sự xuất hiện hàng loạt các tôn giáo, các giáo phái mới là kết quả của sự chuyển biến văn minh lớn nhất, đánh dấu các nước phương Tây bước vào thời kỳ hậu công nghiệp của sự phát triển xã hội.

Trước khi đi vào nhận diện đặc điểm của hiện tượng tôn giáo mới sự cần thiết nhận thức không gian xã hội mới trên hoàn cảnh mới - *Hoàn cảnh Hậu hiện đại*. Tất nhiên, trước khi trình bày khung cảnh của xã hội hậu hiện đại cần trình bày một cách sơ lược khung cảnh xã hội hiện đại như một logic tất yếu.

Giai đoạn lịch sử mà châu Âu gọi là hiện đại được bắt đầu từ thế kỷ XVI, khi có chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, chính trị làm thay đổi đời sống vật chất, tinh thần và suy nghĩ của người dân châu Âu, trong đó có vấn đề thái độ đối với tôn giáo. Nhưng, xét góc độ tư tưởng tôn giáo, đường phân ranh một cách rõ ràng nhất giữa hiện đại và quá khứ phải đến thế kỷ XVIII, khi nền *Triết học Khai sáng* ra đời với 4 trụ cột lớn⁸ mà quyết định tới hình thái tôn giáo của xã hội hiện đại:

i. *Sự giải phóng lý tính phê phán*. Từ những cơ sở này mở đầu cho sự tranh biện, sự ly khai khỏi Nhà thờ khi đạo Tin Lành, chống lại độc quyền của Giáo quyền La Mã. Tiếp đến, nếu sự suy tôn con người là trung tâm, là sự mở ra cho những phê phán

lý tính với 3 tác phẩm nổi tiếng của Kant: *Phê phán lý tính thuần túy* (1781); *Phê phán lý tính thực hành* (1788); *Phê phán năng lực phán đoán* (1790). Tất cả sự phê phán lý tính đó toát yếu lên một xu hướng không có gì trong cuộc sống mà lại thoát khỏi sự phê phán kể cả Thượng đế.

ii. *Con người - nhân vật có tính tự chủ cao.* Tiếp nối tinh thần phê phán đó, xã hội hiện đại nhắm tới con người với lý tính của mình, tự chủ xây dựng xã hội cho mình. Con người với sức mạnh của mình đủ để biến đổi thế giới, đập tan xiềng xích của số phận đã mặc định trên cuộc đời.

iii. *Khoan dung tôn giáo.* Có thể nói, lịch sử phát triển châu Âu gắn liền với lịch sử của những chiến tranh tôn giáo. Nhưng, sau chính sự phát triển của Đạo Tin Lành ở các nước châu Âu: Anh, Hà Lan, Thụy Điển, Na-uy, Đan Mạch dẫn tới Giáo hội La Mã phải chấp nhận sự khoan dung tôn giáo.

iv. *Xu thế thế tục hóa.* Đây là xu thế đòi hỏi sự cần thiết tách tôn giáo ra khỏi nhà nước và đồng thời đòi hỏi quá trình giải phóng xã hội ra khỏi sự thống trị của nhà thờ. Tức là, xu thế đưa tôn giáo ra khỏi lĩnh vực công và nhà nước, để khoan hồng lại trong lĩnh vực tư - tức là trong đời sống tinh thần của cá nhân.

Sơ lược không gian xã hội hiện đại tương thích hình thái tôn giáo như vậy để thấy rằng, đã có thời kỳ nếu lấy hệ quy chiếu của xã hội cũ để quy chuẩn cho hình thức tôn giáo mới thì các tôn giáo đó đã không được chấp nhận. Song, bình tĩnh suy xét trên cơ sở phương pháp luận biện chứng có thể nhận thức rằng, ở mỗi thời đại khác nhau có những quan niệm, nhu cầu và hình thái tôn giáo khác nhau, gắn thực tiễn và yêu cầu của cuộc sống. Điều

này tất yếu dẫn tới thực tế, xã hội cứ tiến triển theo quy luật vốn có của nó, tính hiện đại/không gian xã hội hiện đại lại khó có thể trụ vững để giải thích các hiện tượng thường ngày trong đời sống xã hội và ở đó có đời sống tôn giáo. Thực tế hiện nay trên thế giới, các nhà nghiên cứu cũng khẳng định, hàng loạt các hiện tượng tôn giáo gọi là mới/lạ, hàng loạt nhu cầu tôn giáo nảy sinh khó có thể giải thích bằng lý thuyết cũ. Những hiện tượng này cần có lý thuyết mới để giải thích. Sự luận giải này cũng tương đồng với nhận xét của A. Toffler cho rằng, trong cái đám hỗn độn của siêu thị duy linh đó sẽ nảy mầm những hạt giống của nền văn hóa mới tích cực, đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Từ nhận định đó, dẫn tới những suy đoán và luận giải sự phát triển xã hội và vấn đề tôn giáo phải đặt trong tiến trình chuyển động của xã hội. Xã hội "Bắt đầu xuất hiện những mầm non mạnh mẽ của những sự bùng nổ liên kết mới bao hàm ý nghĩa của hiện thực. Đã có thể thoáng nhìn chính sự khởi đầu của mỗi liên kết và sự tinh tế mới khi mà đồng đồ nát của nền văn hóa công nghiệp bị biến động lịch sử của Làn sóng Thứ ba quét sạch đi, nghĩa là bởi sự đến gần của xã hội hậu công nghiệp"⁹. Tất cả điều này chỉ được lý giải trong khung cảnh xã hội hậu hiện đại.

Vậy Hậu hiện đại là gì? Theo quan điểm Jean - Francois Lyotard (1924 - 1998) hậu hiện đại không phải là sự phủ định tính hiện đại mà là sự tiếp tục tính hiện đại ở trình độ khác, một cách thức khác. Khi nói về tâm thức hậu hiện đại - một trong 3 thành tố cấu trúc hoàn cảnh hậu hiện đại Lyotard khẳng định: "Trong bối cảnh đó, tâm thức hậu hiện đại là một nỗ lực mới nhằm thức tỉnh trước những nguy cơ cảm

dễ tiếp tục suy tưởng và kiến tạo những hình thức mới, phù hợp hơn, để "cứu vãn" và bảo vệ giá trị đích thực của Hiện đại: Sự tự do và sự khai phóng cá nhân. Không phải ngẫu nhiên mà tâm thức này ra đời trong nửa sau của thế kỷ XX, một thế kỷ ngắn, nhưng phải chứng kiến đầy những cực đoan, nhất là ở châu Âu. Vì thế, Lyotard nhiều lần nhấn mạnh: "Hậu hiện đại không phải là sự cách ly của hiện đại [...] mà là một quan hệ khác với hiện đại"¹⁰. Từ tâm thức hậu hiện đại, Lyotard khái quát mô hình tâm thức hậu hiện đại trên nền tảng triết học mới - gọi là mô hình phản tư gồm 3 mặt: i. Kinh nghiệm và thừa nhận tính có thể cấu tạo được hiện thực; ii. Kinh nghiệm và thừa nhận những dị biệt không thể khắc phục trong thế giới con người và xã hội; iii. Nỗ lực thử nghiệm những sự cấu tạo nên hiện thực và những dị biệt bên trong những hiện thực cụ thể của chúng ta¹¹.

Từ khung cảnh đó, phóng chiếu nghiên cứu tình hình tôn giáo hiện nay có thể nhận thức, các hiện tượng tôn giáo ở giai đoạn này có sự mở rộng của lý tính; sự thể tục hóa với mức độ mạnh và nhanh hơn; con người có khuynh hướng tìm lại tôn giáo, nhưng không nhất thiết là tôn giáo cổ truyền mà những tôn giáo mang tính thế tục. Khung cảnh chung này, tạo ra những hiện tượng tôn giáo có cấu trúc các quan hệ trong nội bộ của tổ chức không chỉ quan hệ chiều dọc, tức là từ trên ban xuống mà được bổ sung bằng quan hệ chiều ngang thông qua các mạng lưới. Cá nhân tham gia những mạng lưới xã hội tôn giáo thông qua mạng xã hội facebook, internet để giao tiếp với nhau, để tìm kiếm những gì mình thích hoặc phù hợp. Điều này sẽ dần thay thế

cho những định chế áp đặt trong quan niệm về tôn giáo.

2. Về nhận diện hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới hiện nay

Với logic nhận diện khung cảnh xã hội mới sẽ hình thành những hiện tượng tôn giáo mới khác với những tôn giáo được coi là truyền thống. Vấn đề đặt ra là, những hiện tượng tôn giáo mới có những nội dung nào khác biệt so với tôn giáo quen/truyền thống. Sự khác biệt này chúng tôi bước đầu nhận diện ở những nội dung sau:

Một là, nhận diện thông qua niềm tin tôn giáo. Xuất phát từ khung cảnh xã hội hậu hiện đại, nên sự ra đời của các hiện tượng tôn giáo mới bước đầu "phá vỡ" niềm tin tôn giáo truyền thống. Nếu niềm tin tôn giáo truyền thống là tin về Đức Chúa siêu việt, Chúa phục tùng, về phép lạ, về ân sủng để dẫn dắt, cứu rỗi con người và xã hội, thì hiện tượng tôn giáo mới lại tin vào những *trải nghiệm cá nhân*, những bí ẩn của vũ trụ thông qua ngôn ngữ thần bí.

Thực tế hiện nay, ở châu Âu nhà thờ đang dần dần mất quyền uy với các tín đồ, bởi họ không mấy nghe lệnh của nhà thờ trong việc: Chống ly hôn, ngừa phá thai và các giá trị phong hóa, đạo đức của Nhà thờ được xác lập hàng nghìn năm ở châu Âu. Một chỉ dẫn có tính thực tế là: "Gần đây thái độ của khối Cộng đồng châu Âu khi biểu quyết về một điều khoản quan trọng trong Lời mở đầu của Hiến pháp châu Âu. Mặc dù Ba Lan của Giáo hoàng Jonh-Paul II và Vatican làm mọi áp lực để đưa vào Lời mở đầu một câu xác nhận vai trò của Thiên Chúa trong văn minh châu Âu, câu đó bị bác bỏ"¹².

Thực tế hiện tượng tôn giáo ở các nước phương Tây đề cao niềm tin thông qua trải

nghiệm cá nhân, trách nhiệm cá nhân đối mặt với thực tế biến đổi của cuộc sống. Theo Francoise Champion: "Các phong trào tôn giáo mới đề cao trách nhiệm cá nhân, không phải là trách nhiệm của loại hình giáo phái dựa vào sự tôn trọng ý chí và sự sai khiến của Chúa, mà là trách nhiệm xây dựng tích cực cho chính cuộc sống mỗi người. Sự thành công lớn của sự quy chiếu vào thuyết luân hồi và về nghiệp quả trong hầu hết các phong trào tôn giáo mới phần lớn là gắn kết với những ý tưởng về trách nhiệm và sự khuyến khích hành động mà sự quy chiếu đó ngầm hướng tới; đó là sự thúc giục con người phải dám đối mặt và làm biến đổi khó khăn mà số phận khiến con người sớm hay muộn sẽ gặp phải"¹³.

Đồng thời, để chứng minh luận đề trên, có thể tìm hiểu về sự biến chuyển niềm tin tôn giáo qua những hiện tượng tôn giáo mới sau:

*Phong trào kỷ nguyên mới*¹⁴. Theo sự phân biệt Andrew Jackson Davis tạm phân ra Đức tin của Kỷ nguyên mới thành hai hình thức, đó là: *Đức tin của chủ nghĩa đa nguyên triết lý* và *Chủ nghĩa đa nguyên hiện tượng*.

Đối với *Đức tin của Chủ nghĩa đa nguyên triết lý* họ dựa trên niềm tin thể tục. Họ đặt niềm tin thể tục lên vị trí ưu tiên số một; họ tìm kiếm sự cải tổ xã hội theo mô hình mà họ cho là bình đẳng và nhân bản; họ muốn xã hội đề cao những đặc điểm mà họ coi là tốt đẹp nhất trong đời sống con người.

Đối với *Đức tin của Chủ nghĩa đa nguyên hiện tượng* họ tập trung nhấn mạnh đức tin *siêu phàm*. Họ là những người tìm kiếm linh hồn mới thu thập chứng cứ trực tiếp về mối liên hệ với thể lực siêu phàm. đương nhiên, thế giới *siêu phàm* của chủ

nghĩa đa nguyên hiện tượng này không phải *siêu nhiên* theo nghĩa tôn giáo truyền thống, song nó vẫn được hiểu một cách rõ ràng thế giới siêu phàm ấy bao gồm những thực thể và kinh nghiệm mà nhận thức bình thường không thể nắm bắt được.

Như vậy, thông qua nhận diện đức tin của 2 khuynh hướng của phong trào Kỷ nguyên mới, có thể nhận định, xét góc độ niềm tin, Chủ nghĩa đa nguyên triết lý hạ thấp tính chất siêu việt và nâng cao tính chất thể tục; còn niềm tin của Chủ nghĩa đa nguyên hiện tượng đề cao tính chất siêu việt, song mang hiện tượng siêu việt vào cuộc sống hàng ngày và biến đổi nó càng nhiều càng tốt.

*Hiện tượng giáo phái Chân lý Aum*¹⁵ (Nhật Bản). Nghiên cứu vấn đề niềm tin trong hiện tượng tôn giáo Chân lý Aum cần bóc tách những yếu tố chính trị, tổ chức khủng bố mà sau này giáo phái này thực hiện. Nội dung này chúng tôi sẽ nhận diện ở phần quan hệ của hiện tượng tôn giáo này với chính trị. Nếu như vậy, thì niềm tin của hiện tượng Chân lý Aum này là hướng về thế giới thực tại hoặc đem những niềm tin siêu phàm vào thực tại để củng cố phục vụ thế giới thực tại. Theo Asahara Shoko - Giáo chủ của Giáo phái Chân lý Aum cho rằng, thông qua sự luyện tập Yoga, cảm nhận được một năng lượng tinh thần đặc biệt có khả năng thức tỉnh sinh mệnh, khi truyền vào cơ thể, trí óc sẽ dẫn tới sự phát triển tinh thần, giúp con người giác ngộ, giúp con người có khả năng chữa thương và đem lại con người có niềm vui trong phép thuật.

Từ hai trường hợp của hiện tượng tôn giáo mới đã phân tích ở trên, chúng tôi bước đầu đi đến lý giải sự thay đổi niềm tin của hiện tượng này trên cơ sở nền tảng

của sự chuyển biến bắt nguồn từ quan niệm về bản thể về vũ trụ do phát triển tư duy và khoa học mang lại. Theo phần đa, hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới quan niệm, về bản chất thế giới và đời sống con người như một phiên bản hiện đại của lý thuyết tương xứng. Vũ trụ là nguồn gốc của vô số dạng thức biểu hiện của sự sống; đồng thời, nó sở hữu trí tuệ mà họ tôn là thứ dẫn dắt và bảo vệ họ trên các nẻo đường đời. Và rõ ràng, mối quan hệ giữa vũ trụ và cá nhân của con người trong các hiện tượng tôn giáo mới không giống với mối quan hệ truyền thống giữa Thiên Chúa hay Đấng tối cao và các tạo vật của Ngài được biểu hiện trong các tôn giáo như Do Thái giáo, Kitô giáo, Hồi giáo. Thay vào đó, vũ trụ của hiện tượng tôn giáo mới chứa đựng tất cả sự sống và đồng thời, hiện diện bên trong sự sống. Vũ trụ trong quan niệm của hiện tượng tôn giáo mới của họ là biểu mẫu thiết kế và tạo nên hình chiếu thu nhỏ của nó bên trong tồn tại của vạn vật, nó bao trùm vạn vật như những bộ phận của tổng thể đồng nhất. Tất cả quan niệm như vậy là dựa trên cơ sở vật lý lượng tử - phát kiến đột phá vật lý thế kỷ XX. Đột phá này, tạo ra quan niệm không gian mới của tồn tại vật chất, đó là hiện tượng đối ngẫu, chuyển động giữa *sóng* và *hạt*. Đây là cơ sở xây dựng quan niệm về vũ trụ, là cơ sở xây dựng niềm tin của các hiện tượng tôn giáo mới, song, được diễn tả theo ngôn ngữ thần bí.

Trong bầu không khí náo nhiệt của sự phát triển của khoa học, đặc biệt là vật lý học, thì ngành khoa học xã hội cũng đóng góp cho xác lập niềm tin mới, đó là các lý thuyết về tâm lý học. Cụ thể là lý thuyết của G. Jung¹⁶ (1871 - 1961) về tính biểu tượng của giấc mơ trong việc lập bản đồ

của con đường khám phá bản thể. Ở các nước phương Tây, thập niên 60, 70 (thế kỷ XX) đã rất phát triển xu hướng nghiên cứu bản ngã, tự thể hiện bản thân, trải nghiệm bản thân. Đây là cơ sở xuất hiện xu hướng nghiên cứu tâm lý siêu cá thể, là bước "quá độ" nghiên cứu các hiện tượng cận tâm lý học. Đồng thời, với ngành phát triển các ngành tâm lý và cận tâm lý lại được bổ sung những cơ sở của ngành khoa học điều trị y khoa thay thế - tức là sự điều trị tâm lý gắn với điều trị bệnh tật thay cho giải pháp điều trị can thiệp bằng kỹ thuật. Với quan niệm bệnh tật là do con người tự tạo ra và mỗi con người có năng lực chữa trị bằng những tập quán suy nghĩ và cùng với kỹ thuật xoa bóp, vật lý tạo năng lượng chữa trị để cứu giải cuộc sống khi thực tế những bệnh tật (thể xác và tinh thần) của nền y khoa hiện đại chưa thể có giải pháp cứu chữa.

Từ sự thay đổi niềm tin đó, dẫn tới hậu quả là hàng loạt tôn giáo mới xuất hiện, Thực tế này, khẳng định, xã hội mới - xã hội hậu hiện đại có những bước phá vỡ những tôn giáo lịch sử, nhưng đồng thời lại làm hồi sinh tính tôn giáo. Trong tất cả các xã hội hiện nay ở phương Tây, đâu đâu cũng tuôn tràn ra những nhóm, những đoàn thể theo đuổi những mục đích tâm linh hay tôn giáo muôn màu, muôn vẻ khiến cho thế giới tôn giáo ngày nay phong phú, đa dạng.

Hai là, nhận diện thông qua sự tác động của chúng tới hệ thống văn hóa - xã hội. Xét về mặt phương pháp, mỗi hiện tượng xã hội xuất hiện đều là kết quả của sự vận hành của xã hội, song, bất kỳ hiện tượng nào nảy sinh trong xã hội đều có sự tác động hay gây ra hiệu ứng trong xã hội đó. Hiện tượng tôn giáo mới cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Từ thay đổi đức tin/niềm tin của hiện tượng tôn giáo mới dẫn tới sự thay đổi lối thực hành trong đời sống xã hội. Sự thay đổi này tác động tới giá trị văn hóa - xã hội theo các hướng tích cực hay tiêu cực khác nhau. Do các hiện tượng tôn giáo mới không chỉ đề xuất cách tư duy mới về các vấn đề xã hội, mà còn tham gia giải quyết vấn đề xã hội theo cách thức của mình. Vì lẽ đó, các hiện tượng tôn giáo mới một mặt, có sự phù hợp với xu thế phát triển; mặt khác, lại có sự đối lập về giá trị trong xã hội được coi là truyền thống. Đặc điểm nổi trội của hiện tượng tôn giáo mới này là "bái vật hóa" các yếu tố, điều kiện của hiện thực, từ sức khỏe thể chất, tinh thần của cá nhân, sự hoàn thiện cơ cấu kinh tế - xã hội, sự hoàn thiện các vấn đề chính trị của xã hội. Để tạo sự hoàn thiện này không ai khác chính là yếu tố con người - phương thuốc vạn năng để cải thiện tình trạng xã hội và như phép màu nhiệm khỏi mâu thuẫn đang đe dọa sự phát triển xã hội. Và, để có khả năng đó, hiện tượng tôn giáo mới này cung cấp cho họ những phương tiện: ma thuật, tâm lý để từ đó, các tín đồ có sức mạnh vô địch, lòng dũng cảm, tinh thần kiên trì, cuộc sống giản dị. Có thể xếp đây là phương pháp nửa tôn giáo, nhằm đạt tới lối sống hoàn mỹ tựa như nghi thức Trà đạo của Nhật Bản đang thịnh hành ở một số nước trên thế giới; Hội sùng bái Karate, dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe¹⁷.

Xuất phát từ triết lý căn bản, hiện tượng tôn giáo mới đi tìm, xác lập giá trị cân bằng, hài hòa trong cuộc sống, không chỉ cá nhân mà còn trong phát triển xã hội. Ngay từ những ngày đầu, Phong trào Kỷ nguyên mới đã theo lý thuyết tương xứng, gắn kết sự lành mạnh trong đời sống của họ với sự lành mạnh trong đời sống xã

hội. Một trong sự lành mạnh đó là cần xác lập đạo lý về môi trường sinh thái. Giá trị này thông qua các hành động đa dạng của mỗi tín đồ bởi các hình thức nghi lễ, thậm chí thông qua tổ chức - chính đảng (Greens Party - Đảng Xanh, Tổ chức Hòa bình xanh...). Các tín đồ của Kỷ nguyên mới bảo vệ các quyền động vật tạo cân bằng sinh thái; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Đồng thời, xác lập giá trị về môi trường, không ít hiện tượng tôn giáo mới xác lập giá trị nâng cao sự lành mạnh của cộng đồng nhân loại, đặc biệt, thông qua Phong trào Nữ quyền và mối quan ngại về hòa bình thế giới. Các tín đồ của một số hiện tượng tôn giáo mới phát biểu trên các diễn đàn về sự hợp tác thay vì đối đầu, về khía cạnh nữ tính của người đàn ông, và quyền bình đẳng dành cho phụ nữ ở gia đình, ở nơi công cộng hoặc trong các hoạt động khác trong xã hội.

Sự tương thích những giá trị hiện tượng tôn giáo mới đối với xã hội còn được biểu hiện ở việc thừa nhận thế giới hiện tại cùng với lý tưởng và giá trị của nó. Đó là việc sự thúc đẩy các thành viên/tín đồ hội nhập vào xã hội tổng thể, đặc biệt các hoạt động thương mại, thúc đẩy một chủ nghĩa tư bản mang hình thái mới dựa trên logic của sự phát triển của nhân tố sản xuất. Điều này được nhấn mạnh bởi Françoise Champion dẫn theo trong bài viết của mình: "Thật rõ ràng là cái tinh thần tư bản chủ nghĩa không chỉ đơn giản là một sức mạnh bóp nghẹt tôn giáo đặc sủng; hoàn toàn ngược lại, những hình thức và cấu trúc của chủ nghĩa tư bản cũng còn có thể, dưới những hình thức khác nhau, được thích nghi, sắp

đặt và hướng về lợi ích cho số đông các phong trào tôn giáo đặc sủng"¹⁸.

Đồng thời, với tác động thuận chiều của một số hiện tượng tôn giáo mới, cũng xuất hiện những hiện tượng duy linh hóa hiện thực. Đặc điểm của những hiện tượng này là không phải thiêng hóa các yếu tố hiện thực của đời sống trần thế mà là giải thích chúng theo tinh thần huyền bí và duy linh.

Theo quan niệm của hiện tượng này, việc vận dụng các sức mạnh siêu nhiên, vũ trụ, thế giới bên kia sẽ giải quyết một cách cơ bản tất cả mọi vấn đề của trần tục loài người, cho phép loài người thoát khỏi khủng hoảng xã hội - văn hóa. Những hiện tượng loại tôn giáo mới kiểu này, thực chất là khước từ xã hội hiện thực, đối chọi với giá trị xã hội, văn hóa hiện thực. Đối với họ, sự phát triển thế giới hiện nay là hết cách cứu chữa.

Với quan niệm như vậy, ít nhất có 2 khuynh hướng diễn ra trong đời sống xã hội. Khuynh hướng thứ nhất, các tín đồ tìm tòi tính chất tôn giáo thần bí nhất định, một môi trường tìm Chúa vô hình, cơ bản là noi theo tấm gương phản văn hóa của bộ phận thành viên Mỹ và Tây Âu: "Dòng thiên Hippy", "Cuộc cách mạng của Jesu", "Cuộc cách mạng nha phiến". Hoặc xuất hiện khuynh hướng các tín đồ tôn giáo mới bỏ nhà cửa, tài sản, anh em,... để tập trung chờ ngày Chúa cứu vớt. Một loại hành động cực đoan khác dùng bạo lực nhằm tấn công xã hội thế tục. Theo cách nhìn của những hiện tượng tôn giáo này là thế giới sắp đến ngày tận diệt, nên hủy diệt thế giới đi để xây dựng một thế giới lý tưởng như "Giáo chủ giáo phái AUM, sau ý đồ tham chính không thành, sinh ra hận thù xã hội, thông qua các đài phát thanh đặt tại ở Nga, Nhật Bản, tiến hành tuyên truyền ngày tận thế một cách

cuồng nhiệt. Tháng 3/1995 y cho tay chân rải chất độc arin tại đường tàu điện ngầm ở Tôkyô, gây nên sự hỗn loạn, kết quả làm 12 người chết, 5.500 người bị thương¹⁹.

Ba là, nhận diện hiện tượng tôn giáo thông qua sự tác động qua lại với chính trị. Có thể việc nhận diện sự tác động của hiện tượng tôn giáo mới với chính trị cần nhìn nhận thông qua việc tổ chức tập hợp lực lượng của tín đồ và nghi lễ thực hành của hiện tượng này.

Đối với các phong trào tôn giáo mới xét về góc độ cơ cấu tổ chức, đây là những hiện tượng cơ cấu tổ chức rất lỏng lẻo. Ở đó, thiếu vắng sự hiện diện của các "giáo hội" có tổ chức - nơi thường tổ chức các nghi lễ tôn giáo. Thường các tín đồ của hiện tượng tôn giáo mới xóa nhòa đường phân ranh giữa giáo luật và tập quán thờ phụng. Biểu hiện là bằng việc các tín đồ thực hiện hàng ngày những hành động mang tính biểu tượng một cách chủ tâm và tự giác. Họ tổ chức các sự kiện mang tính nghi lễ như là hình thức biểu thị quan điểm xã hội và chính trị. Những kiểu tổ chức như vậy thu hút rất nhiều sự quan tâm của công chúng, góp phần cổ vũ cải tạo thế giới theo quan điểm của các hiện tượng tôn giáo mới. Những nghi thức tổ chức đó rất đình đám, khoa trương, thu hút rất nhiều người tham gia.

Nghi thức khác của hiện tượng tôn giáo mới trong việc thu hút tín đồ còn thể hiện bằng phương pháp chữa bệnh. Chữa bệnh bằng việc vận dụng năng lực kiểm soát của trí tưởng tượng. Cụ thể nhất là phương pháp Shaman - thường là sử dụng hành trình tinh thần để thu nhận quyền năng và vận dụng nó. Những người thực hành phương pháp này nhằm hướng tới việc thăm viếng nhiều thế giới khác nhau

theo quan niệm của họ: *Hạ giới* - nơi các loài thú hung mãnh, các linh hồn hộ mệnh; *trung giới* là trái đất, nhưng được thăm viếng một cách xuất thần; *thượng giới* - nơi các Shaman tìm thấy các bậc thầy tinh thần.

Như vậy, ở đây, tâm trí sẽ là trọng tâm của nghi lễ và không chỉ thể hiện qua biểu tượng mà cả trong thực tế. Tất cả nghi lễ này không chỉ thực hành ở mỗi cá nhân mà dựa trên cơ sở cộng đồng tham gia tạo lực lượng xã hội khá đông đảo. Chỉ tính riêng một tiêu chí xác định thuộc tín đồ của hiện tượng tôn giáo mới: Ai tin vào thuyết luân hồi là tín đồ của Kỷ nguyên mới, thì số liệu điều tra đưa ra khoảng 20 - 25% dân số Hoa Kỳ. Hoặc giới hạn tiêu chí hẹp hơn: Ai đăng ký mua những ấn phẩm chủ yếu, tự liệt kê tên mình trong danh sách tham gia tôn giáo mới, hoặc tham gia các sự kiện được tổ chức hàng năm thì thành phần này cũng khoảng 7 - 8% dân số Hoa Kỳ vào thập niên 80 (thế kỷ XX). Sự liệt kê như vậy thấy tính chất tham gia của tín đồ hiện tượng tôn giáo vào các vấn đề chính trị như thế nào.

Bên cạnh hiện tượng tôn giáo mới thiết lập, tạo lực lượng xã hội khá đông đảo và tham gia vào các tổ chức chính trị thì một số tôn giáo - tà giáo lập nên những vương quốc bí mật, thực hành lối thống trị chuyên chế, như Giáo chủ giáo phái David, Khoresh bắt nam nữ tín đồ sống riêng, hằng ngày phải đọc kinh, báo cáo hoạt động tư tưởng; *dùng thủ đoạn cưỡng bức bằng bạo lực*; Giáo phái AUM đe dọa, bắt cóc làm mất tích đối với những tín đồ muốn bỏ ra ngoài vì không chịu được sự giày vò khắc nghiệt của giáo phái. Giáo phái Ngôi đền Nhân dân dùng thủ đoạn uy hiếp cả thể xác và tinh thần để huấn luyện tư tưởng, thu giữ

hộ chiếu, đặt các vọng gác để ngăn cản tín đồ chạy ra khỏi công xã²⁰.

Một số hiện tượng tôn giáo mới chống lại chính phủ. Biểu hiện thực tế là, các tà giáo có nhiều loại hành vi cực đoan chống lại xã hội, chống lại pháp luật, làm rối loạn xã hội tiến tới lật đổ chính quyền. Biểu hiện về mặt giáo lý: tuyên truyền, thuyết giáo cuồng nhiệt xây dựng thiên quốc trên trần thế; biểu hiện về mặt hình thức tổ chức: xây dựng một cơ cấu giáo phái kiểu chính giáo hợp nhất, hoặc mô phỏng chế độ nội các (của các nước tư bản phương Tây), hoặc mô phỏng chế độ phong kiến (của một số nước còn tàn dư tư tưởng phong kiến nặng nề ở phương Đông). AUM Shinrikyo chủ trương xây dựng "quốc gia tự trị" lấy AUM Phật giáo làm cơ sở, đặt ra hiến pháp và kế hoạch lật đổ chính phủ Nhật Bản, giáo phái đã lập ra hơn 20 bộ phận tương tự như thể chế nội các của Nhật Bản. Đáng chú ý là, một số tà giáo nhân chuyện ngày tận thế và xây dựng thiên đường trên trần thế để ra sức tăng cường quân sự hóa nhằm chống lại chính phủ.

Tóm lại, sự phát triển của thế giới hiện nay đang xuất hiện những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội buộc chúng ta cần có cách nhìn biện chứng với quan điểm tiến hóa luận và phát triển. Hiện tượng tôn giáo mới là minh chứng điển hình cho nhận định trên. Thực tế là, nếu lấy hệ quy chiếu của xã hội đã qua để quy chuẩn cho hình thức tôn giáo mới thì những hiện tượng này sẽ không được chấp nhận. Song, nếu xét trên cơ sở công năng của nó và trên nền tảng xã hội mới với độ mở của tư duy, hiện tượng này đã bước đầu có chỗ đứng trong lòng xã hội mới. Sự nhận diện khách quan về nội dung, đặc điểm của hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới hy vọng sẽ góp phần giúp cho các

nhà quản lý tôn giáo ở Việt Nam có cánh nhìn tham chiếu đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Chú thích

1. Nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề: *Trường hợp của các phong trào tôn giáo mới, in trong Kỷ yếu Hội thảo nghiên cứu tôn giáo Pháp và Việt Nam (7- 8 tháng 7 năm 1999*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2007, tr.105,106.
2. Tokugawa 1603 - 1868: Đây là thời kỳ có nhiều biến động, cuộc sống dân chúng gặp nhiều khó khăn và trở thành bối cảnh cho việc ra đời các phong trào tôn giáo như là sự phản kháng xã hội.
3. Tai Shô: Là thời kỳ tiếp tục chịu sự điều chỉnh Hiến pháp Minh trị và Chính phủ quy định rõ các tổ chức được thừa nhận.
4. *Hiện tượng tôn giáo hỗn tạp tại Trung Quốc*, in trong *Tôn giáo và Đời sống hiện đại*, tập 5, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2004, tr.589-590.
5. Nguyễn Quốc Tuấn, *Về hiện tượng tôn giáo mới (phần đầu)*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12/2011, tr.9 - 22.
6. Balagushkin E.G, trong bài viết *Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và hệ tư tưởng*, in trong *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, tập 3, tr.126 - 127.
7. Robert N. Bellah, *Sự tiến hóa của tôn giáo*, in trong *Những vấn đề Nhân học về tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng, tr.275 - 307.
8. Cao Huy Thuần, 2006. *Tôn giáo và xã hội hiện đại - Biến chuyển lòng tin ở phương Tây*, Nxb. Thuận Hóa - Huế, tr.9 - 25.
9. Balagushkin E.G, trong bài viết *Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và hệ tư tưởng*, in trong *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, tập 3, tr.116 - 117.

10. Jean - Francois Lyotard, 2007. *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr.14 - 15.
11. *Sđđ*, tr.22.
12. Cao Huy Thuần, 2006. *Tôn giáo và xã hội hiện đại - Biến chuyển lòng tin ở phương Tây*, Nxb. Thuận Hóa - Huế, tr.70.
13. Françoise Champion: “Nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề của phong trào tôn giáo mới”, in trong *Kỷ yếu Hội thảo nghiên cứu tôn giáo Pháp và Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.110.
14. Lưu Bành, 2009. *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo & Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.366. Và Catherine L.Albanese, 2012. *Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Mỹ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, tr.376 - 377.
15. Phạm Hồng Thái, 2005. *Đời sống tôn giáo Nhận Bản hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.89.
16. Carl Gustav Jung, 2007. *Thăm dò tiềm thức* (Vũ Đình Lưu dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội.
17. Viện Thông tin khoa học xã hội: *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, Thông tin chuyên đề, Hà Nội, 1998, tr.130 - 131.
18. Françoise Champion : “Nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề: Trường hợp của các phong trào tôn giáo mới, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nghiên cứu tôn giáo Pháp và Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.114.
19. Trần Nghĩa Phương: “Vấn đề tôn giáo mới trong công trình nghiên cứu của các nhà khoa học xã hội Trung Quốc”, in trong *Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991 - 2011)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.606.
20. Trần Nghĩa Phương, *Sđđ*, tr.608 - 609.

